

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2023/HNGĐ-ST

Ngày 20-7-2023.

V/v: Ly hôn giữa chị A và
anh Đ.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trường Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Vân Anh.

2. Bà Phạm Thị Kim Lệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Kiều Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện

V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 69/2023/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2023 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng A, sinh năm 2004.

Nơi ĐKKHKT: Thôn TP, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú hiện nay: Thôn Đ, xã VH, huyện V, tỉnh Nam Định.

2- Bị đơn: Anh Nguyễn Hải Đ, sinh năm 1999.

Nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn TP, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định.

3- Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1982.

Nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn Đ, xã VH, huyện V, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa: Chị A, anh Đ có mặt; vắng mặt ông H).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án nguyên đơn Chị Nguyễn Thị Hồng A trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Hải Đ tự nguyện đăng ký kết hôn, đã được Ủy ban nhân dân xã L cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 07 tháng 11 năm 2022. Vợ chồng tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán

của địa phương và sau đó về chung sống với nhau tại thôn TP, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2022 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính cách không hợp, luôn luôn bất đồng quan điểm sống. Khi chị đang mang thai và đến khi sinh con anh Đ đánh đập và luôn đòi hỏi chị nhiều chuyện vô lý mà chị không có khả năng thực hiện được, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Vợ chồng đã sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm với nhau từ ngày 25-4-2023 đến nay. Nay chị A xác định mâu thuẫn của vợ chồng đã kéo dài và đã rất trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng đã không còn tồn tại và chị cũng không còn tình cảm, tình nghĩa vợ chồng gì với anh Đ. Do đó, chị A đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Gia L1, sinh ngày 27-3-2023. Hiện nay cháu L1 đang ở cùng với chị. Ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L1 và chị không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung và những vấn đề khác có liên quan: Vợ chồng tự thỏa thuận và chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

** Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử anh Nguyễn Hải Đ trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh và Chị Nguyễn Thị Hồng A tự nguyện đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã L, huyện V, tỉnh Nam Định cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nhưng vào ngày nào thì anh không nhớ. Vợ chồng anh chung sống với nhau tại thôn TP, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định và vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến tháng 5 năm 2023 thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là chị A xin về nhà bố mẹ đẻ ở thôn Đ, xã VH chơi, gia đình anh đồng ý. Sau khi chị A và con ở nhà ông bà ngoại của cháu được gần 1 tháng thì anh đến đón 2 mẹ con về, nhưng bố mẹ của chị A không cho chị A và cháu về, anh cứ ngồi chờ ở nhà bố mẹ chị A cho đến khi đưa được vợ con anh về, thì bố mẹ chị A đã gọi anh em và công an đến để làm khó, dọa dẫm anh, nên anh buộc phải trở về một mình. Kể từ đó cho đến nay, anh và chị A không liên lạc và không thể hòa giải đoàn tụ với nhau. Theo anh cuộc sống hôn nhân của vợ chồng anh không có mâu thuẫn trầm trọng, chưa đến mức phải ly hôn, anh không bỏ vợ bỏ con, nên chị A xin ly hôn, anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Gia L1, sinh ngày 27-3-2023. Hiện nay cháu L1 đang ở cùng với chị A. Nếu buộc phải ly hôn, anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị A phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Hiện tại anh có đủ điều kiện kinh tế và kiến thức để nuôi dạy con nên người. Nếu chị A không thực hiện nghĩa vụ nuôi con thì anh sẽ nhận việc nuôi con mà không yêu cầu chị A phải cung cấp gì về

kinh tế. Nếu chị A muốn nuôi con theo quy định của pháp luật thì anh đề nghị Tòa án xử cho anh nuôi dưỡng con theo từng tháng hoặc 03 tháng một lần.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung và những vấn đề khác có liên quan: Vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết, nên anh không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

* Tại biên bản thu thập chứng cứ, Ủy ban nhân dân xã L cung cấp: Chị A và anh Đ tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L vào ngày 07-11-2022 và đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên trong thời gian anh chị chung sống với nhau đã nảy sinh mâu thuẫn. Mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau nên thường xuyên cãi chửi nhau. Chị A đã chuyển về sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ ở xã VH từ tháng 4-2023 đến nay và cũng kể từ đó anh chị sống ly thân và chấm dứt quan hệ tình cảm với nhau. Nay địa phương đề nghị Tòa án căn cứ vào tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng, nguyện vọng của anh chị và quy định của pháp luật để giải quyết ly hôn cho chị A và anh Đ. Ngoài ra đại diện ủy ban nhân dân xã L đề nghị giao con chung của chị A và anh Đ cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng vì lý do cháu L1 dưới 36 tháng tuổi và đang ở cùng với chị A từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay.

* *Tại biên bản lấy lời khai của người làm chứng:* Ông Nguyễn Văn H là bố đẻ của chị A trình bày: Chị A và anh Đ tự nguyện tìm hiểu, gia đình ông không ngăn cản gì. Chị A và anh Đ có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L vào ngày 07-11-2022 và được 02 bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương và sau đó chị A chuyển hộ khẩu thường trú và về luôn nhà anh Đ ở thôn TP, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định sinh sống. Chị A và anh Đ còn trẻ và không chịu hiểu và thông cảm cho nhau nên nhiều mâu thuẫn đã nảy sinh ra. Mâu thuẫn chủ yếu là anh Đ có đánh chị A chỉ vì không làm theo sự sai bảo của anh Đ, trong khi chị A mới sinh mổ xong, sức khỏe chưa ổn định. Vợ chồng chị A và anh Đ có 01 con chung là cháu Nguyễn Gia L1, sinh ngày 27-3-2023. Hiện nay cháu L1 đang ở cùng với mẹ và đang sinh sống ở nhà của ông tại thôn Đ, xã VH, huyện V, kể từ tháng 4 năm 2023 đến nay. Cháu L1 là cháu ngoại của ông, ông và gia đình ông cam đoan sẽ tạo mọi điều kiện tốt nhất cả về vật chất lẫn tinh thần cho mẹ con cháu L1 ở tại nhà ông. Cháu L1 ở nhà ông hiện nay vẫn hoàn toàn khỏe mạnh.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn Chị Nguyễn Thị Hồng A: Xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại từ ngày 25-4-2023 đến nay. Nguyện vọng của chị xin được ly hôn với anh Đ và xin được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Những vấn đề khác có liên quan chị A không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Hải Đ: Xác định tình cảm với chị A không còn, nhưng anh không muốn ly hôn với chị A; con chung đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa, cũng như việc chấp hành pháp luật của đương sự.

- Về yêu cầu khởi kiện của đương sự: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Nguyễn Thị Hồng A, cụ thể:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa Chị Nguyễn Thị Hồng A và anh Nguyễn Hải Đ.

+ Về con chung: Giao cháu Nguyễn Gia L1, sinh ngày 27-3-2023 cho Chị Nguyễn Thị Hồng A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị A.

+ Về tài sản, công nợ chung và các nội dung khác: Các đương sự không đề nghị nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị A phải nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Xét anh Nguyễn Hải Đ là bị đơn trong vụ án có đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn TP, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định. Do đó, việc Tòa án nhân dân huyện V thụ lý và giải quyết sơ thẩm vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy Chị Nguyễn Thị Hồng A và anh Nguyễn Hải Đ tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 07 tháng 11 năm 2022 tại Ủy ban nhân dân xã L theo đúng quy định pháp luật. Vì vậy, hôn nhân của chị A và anh Đ đã thỏa mãn về điều kiện kết hôn, đăng ký kết hôn theo quy định tại các Điều 8, 9 của Luật Hôn nhân và gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Về tình trạng hôn nhân: Xét thấy sau khi kết hôn vợ chồng chị A và anh Đ hòa thuận hạnh phúc đến tháng 4 năm 2022 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra xô sát đánh cãi chửi nhau. Vợ chồng đã sống ly thân, chấm dứt quan hệ tình

cảm, tình nghĩa vợ, chồng từ tháng 4-2023 đến nay. Như vậy, quyền và nghĩa vụ về nhân thân trong quan hệ giữa vợ và chồng đã trái với những quy định tại các Điều 17, 19 và 21 của Luật Hôn nhân và gia đình. Xét đời sống chung của vợ, chồng chị A không còn tồn tại, nên mục đích hôn nhân không còn đạt được, việc chị A xin ly hôn anh Đ là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình: Xử lý hôn giữa chị A và anh Đ là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị A và anh Đ có 01 con chung là cháu Nguyễn Gia L1, sinh ngày 27-3-2023. Ly hôn chị A có nguyện vọng muốn được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị.

Xét thấy, chị A có sức khỏe và có nơi cư trú ổn định. Hiện nay cháu L1 chưa đủ 36 tháng tuổi và cháu vẫn ở cùng với chị A kể từ khi sinh ra cho đến nay. Do đó, Hội đồng xét xử giao cháu L1 cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn là phù hợp với quy định tại các Điều 58, 81 và 82 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị A không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không buộc anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị A.

Về tài sản, công nợ và những nội dung khác có liên quan: Các đương sự không yêu cầu, nên hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Buộc chị A phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Xử lý hôn giữa Chị Nguyễn Thị Hồng A và anh Nguyễn Hải Đ.

2. Con chung: Giao cháu Nguyễn Gia L1, sinh ngày 27-3-2023 cho Chị Nguyễn Thị Hồng A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu L1 thành niên, có khả năng lao động, tự lập được.

Anh Nguyễn Hải Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng Chị Nguyễn Thị Hồng A.

Anh Nguyễn Hải Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Hồng A phải nộp 300.000đ. Số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị A đã nộp tạm ứng án phí, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001663 ngày 29 tháng 5 năm 2023 của Chi

cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Nam Định được đối trừ. (Chị A đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm).

Chị Nguyễn Thị Hồng A và anh Nguyễn Hải Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã L;
- Lưu Vp, hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)

Phạm Trường Nam